

**KẾ HOẠCH**  
**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN**  
**2025-2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035**

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn 2045;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Cư Bao lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong việc thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025,

Trường Trung học cơ sở Hùng Vương xây dựng Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035, cụ thể như sau:

**I. GIỚI THIỆU NHÀ TRƯỜNG**

Trường THCS Hùng Vương được thành lập từ năm 1997, từ năm 1997 trường mang tên Phổ thông cơ sở Bình Thuận, đến năm 2004 đổi tên thành trường THCS Hùng Vương. Trường đóng chân trên địa bàn tổ dân phố Bình Minh 3, phường Cư Bao, tỉnh Đắk Lắk. Nhờ sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp các ngành, sự nỗ lực vượt khó của tập thể nhà trường, cơ sở vật chất ngày càng được đầu tư xây dựng khang trang hơn, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tương đối ổn định và tận tâm với nghề, các em học sinh chăm ngoan, đạt nhiều thành tích cao trong



các kì thi học sinh giỏi các cấp, tỉ lệ học sinh yếu kém và học sinh bỏ học đã được khắc phục.

Trong những năm vừa qua trường THCS Hùng Vương đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ, năm 2018 trường đã được công nhận là trường đạt Chuẩn quốc gia theo Quyết định số 3354/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 12 năm 2018, của ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (Thực hiện theo Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia ban hành theo Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Với sự cố gắng nỗ lực của thầy và trò, sự quan tâm chỉ đạo của các cấp các ngành, chính quyền địa phương đến năm học 2023-2024; thực hiện Thông tư số 18/2018/TT-BGD-ĐT ngày 22/8/2018 về ban hành quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trung học phổ thông có nhiều cấp học. Trường THCS Hùng Vương tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục, xác định chính xác trường đạt được cấp độ nào, đồng thời đăng ký kiểm định chất lượng để cấp trên đánh giá và công nhận chất lượng giáo dục nhà trường. Mục đích của tự đánh giá là nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành. Nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục; để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

Năm học 2024-2025, trường THCS Hùng Vương được đoàn đánh giá ngoài đề công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia. Sau khi đánh giá nhà trường được công nhận và cấp giấy chứng nhận trường THCS đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo Quyết định số 1081/QĐ-SGDĐT, ngày 12 tháng 11 năm 2024 của sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk đạt cấp độ 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp bằng công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, theo Quyết định số 3167/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 12 năm 2024. Nhà trường đã, đang ngày càng khẳng định vị thế và uy tín trước các cấp lãnh đạo và nhân dân.

Đến nay, trải qua 28 năm phấn đấu trường thành, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết một lòng hoàn thành tốt sứ mệnh lịch sử “trồng người” lớn lao mà Đảng và Nhà nước giao phó, là địa chỉ tin cậy của các bậc cha mẹ học sinh.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.



Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Hùng Vương là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu kinh tế - văn hóa-xã hội của địa phương giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035. Trên cơ sở đó nhà trường hàng năm tự đánh giá, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng tiến tới đăng ký đề nghị đánh giá ngoài công nhận kiểm định chất lượng Cấp độ 3 và trường chuẩn Quốc gia Mức độ 2 căn cứ vào văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BGDDĐT, ngày 31/12/2024 (Hợp nhất Thông tư số 18/2018/TT-BGDDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có hiệu lực từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 22/2024/TT-BGDDĐT, ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm Thông tư số 17/2018/TT-BGDDĐT, Thông tư số 8/2018/TT-BGDDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018), có hiệu lực từ ngày 25 tháng 01 năm 2025

### 1. Giáo viên năm học 2025-2026

| TT | Giáo viên<br>bộ môn | Giáo<br>viên |    | Đảng<br>viên | Số giáo viên               |             |                     |      |   |  |
|----|---------------------|--------------|----|--------------|----------------------------|-------------|---------------------|------|---|--|
|    |                     |              |    |              | Biên<br>chế<br>(cơ<br>hữu) | Hợp<br>đồng | Trình độ chuyên môn |      |   |  |
|    |                     | >ĐH          | ĐH |              |                            |             | CĐ                  | Khác |   |  |
| 1  | Toán                | 5            | 3  | 4            | 4                          | 1           |                     | 5    | 0 |  |
| 2  | Văn                 | 6            | 4  | 3            | 6                          |             |                     | 5    | 1 |  |
| 3  | Ngoại ngữ           | 4            | 4  | 2            | 4                          |             |                     | 4    |   |  |
| 4  | KHTN (Lý)           | 2            | 2  | 1            | 2                          |             |                     | 2    |   |  |
| 5  | KHTN (Hóa)          | 3            | 2  | 3            | 3                          |             |                     | 3    |   |  |
| 6  | KHTN (Sinh)         | 2            | 1  |              | 1                          | 1           | 1                   | 1    |   |  |
| 7  | Sử                  | 3            | 1  | 2            | 3                          |             |                     | 3    |   |  |
| 8  | Địa                 | 2            | 2  | 1            | 2                          |             |                     | 2    |   |  |
| 9  | GDCD                | 0            |    |              | 0                          |             |                     |      |   |  |
| 10 | C.nghệ              | 2            | 2  | 1            | 2                          |             |                     | 2    |   |  |
| 11 | Âm nhạc             | 2            | 2  |              | 2                          |             |                     | 2    |   |  |

|    |                  |           |           |           |           |          |          |           |          |  |
|----|------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|----------|----------|-----------|----------|--|
| 12 | Mỹ thuật         | 1         | 1         | 1         | 1         |          |          | 1         |          |  |
| 13 | Thể dục          | 2         | 1         | 1         | 2         |          |          | 2         |          |  |
| 14 | Tin học          | 2         | 0         |           | 2         |          |          | 2         |          |  |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>36</b> | <b>25</b> | <b>19</b> | <b>34</b> | <b>2</b> | <b>1</b> | <b>34</b> | <b>1</b> |  |

Tổng phụ trách Đội: 01, nam 01 (môn Thể dục)

Chuyên trách phổ cập: 01 nam 01 (môn Tin học).

Tổng số Đảng viên 23 trong đó Đảng viên là giáo viên 22, Đảng viên là nhân viên 01.

## 2. Cán bộ - Nhân viên

| TT | Bộ phận          | Số lượng  |          | Đảng viên | Số giáo viên      |          |          |          |          |          |
|----|------------------|-----------|----------|-----------|-------------------|----------|----------|----------|----------|----------|
|    |                  |           |          |           | Biên chế (cơ hữu) | Hợp đồng | Trình độ |          |          |          |
|    |                  | T. số     | Nữ       |           |                   |          | >ĐH      | ĐH       | CĐ       | TC       |
| 1  | CBQL             | 3         | 0        | 3         | 3                 |          |          | 3        |          |          |
| 2  | Kế toán          | 1         |          |           | 1                 |          |          | 1        |          |          |
| 3  | Y tế             | 1         | 1        |           | 1                 |          |          |          |          | 1        |
| 4  | Văn thư          | 1         | 1        | 1         | 1                 |          |          |          | 1        |          |
| 5  | Thư viện         | 1         | 1        |           | 1                 |          |          | 1        |          |          |
| 6  | Thiết bị         | 2         | 2        |           | 2                 |          |          | 1        | 1        |          |
| 7  | Bảo vệ           | 1         |          |           |                   | 1        |          | 1        |          |          |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>10</b> | <b>5</b> | <b>4</b>  | <b>9</b>          | <b>1</b> |          | <b>7</b> | <b>2</b> | <b>1</b> |

Bảo vệ: Hợp đồng theo nghị định 111

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đủ về số lượng. Trong năm học 2025 – 2026 tổng số CBGVNV trong nhà trường 47 đồng chí, nữ 30 đồng chí, dân tộc 05 đồng chí, nữ dân tộc: 02 đồng chí. Biên chế 45 đồng chí hợp đồng theo Nghị định 111 có 03 đồng chí trong đó giáo viên 02 đồng chí, bảo vệ: 01 đồng chí. Cán bộ quản lý 3 đồng chí (nữ: 0, dân tộc: 01); giáo viên đứng lớp 37 đồng chí (nữ 25, dân tộc 04, nữ dân tộc: 01, gồm có TPT Đội :01, chuyên trách phổ cập: 01); nhân viên: 7 đồng chí (nữ 5, dân tộc 01, nữ dân tộc :01);



Có 100% GV được bồi dưỡng về chương trình GDPT 2018, đáp ứng được năng lực dạy học Chương trình GDPT 2018; 100% GV có khả năng UDCNTT trong dạy học tốt;

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: có trình độ đào tạo đại học: 3 đồng chí;

Giáo viên có trình độ đào tạo: Thạc sỹ: 01, Đại học: 36/37 đồng chí, cao đẳng: 01 đồng chí;

Nhân viên có trình độ đào tạo: Đại học: 05 đồng chí, cao đẳng: 01 đồng chí, trung cấp: 01 đồng chí (bảo vệ có trình độ ĐH);

Trường có chi bộ đảng với tổng số đảng viên: 23 đồng chí, đảng viên nữ 14 đồng chí, đảng viên dân tộc: 03 đồng chí (nữ dt: 2 đồng chí) trong đó đảng viên chính thức 22 đồng chí, đảng viên dự bị 01 đồng chí.

Trình độ trung cấp lý luận: 04 đồng chí, sơ cấp LLCT: 17 đồng chí, 02 đồng chí chưa có chứng nhận sơ cấp.

GV Tổng phụ trách đội trẻ, nhiệt tình, năng nổ, sáng tạo trong việc tham mưu và tổ chức các hoạt động ngoại khóa;

Trường có 05 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng hoạt động theo quy định.

Giáo viên tiếng Anh 04 đồng chí đều có trình độ B2 theo chuẩn khung 6 bậc.

### 3. Số lượng , chất lượng học sinh

#### a) Số lượng học sinh năm học 2025-2026

Số lượng lớp/học sinh: Tổng số lớp: 19 lớp trong đó khối 6: 5 lớp, khối 7: 5 lớp, khối 8: 5 lớp, khối 9: 4 lớp. Tổng số học sinh 744 em; trong đó nữ 369 em; dân tộc 221 em, nữ dân tộc 95 em, học sinh khuyết tật 08 em.

#### b) Chất lượng học sinh năm trước (năm học 2024-2025)

| Stt | Tổng số HS (*) | Rèn luyện |       |     |       |     |   |          |   | Học tập |       |     |       |     |       |          |      |
|-----|----------------|-----------|-------|-----|-------|-----|---|----------|---|---------|-------|-----|-------|-----|-------|----------|------|
|     |                | Tốt       |       | Khá |       | Đạt |   | Chưa đạt |   | Tốt     |       | Khá |       | Đạt |       | Chưa đạt |      |
|     |                | SL        | %     | SL  | %     | SL  | % | SL       | % | SL      | %     | SL  | %     | SL  | %     | SL       | %    |
|     | 189            | 167       | 88.36 | 22  | 11.64 | 0   | 0 | 0        | 0 | 24      | 12.70 | 73  | 38.62 | 87  | 46.03 | 5        | 2.65 |



|    |     |     |       |    |       |   |   |   |   |     |       |     |       |     |       |    |      |
|----|-----|-----|-------|----|-------|---|---|---|---|-----|-------|-----|-------|-----|-------|----|------|
|    | 202 | 181 | 89.60 | 21 | 10.40 | 0 | 0 | 0 | 0 | 21  | 10.40 | 70  | 34.65 | 106 | 52.48 | 5  | 2.48 |
|    | 159 | 153 | 96.23 | 6  | 3.77  | 0 | 0 | 0 | 0 | 42  | 26.42 | 66  | 41.51 | 50  | 31.45 | 1  | 0.63 |
|    | 147 | 139 | 94.56 | 8  | 5.44  | 0 | 0 | 0 | 0 | 29  | 19.73 | 48  | 32.65 | 70  | 47.62 | 0  | 0.0  |
| NG | 697 | 640 | 91.82 | 57 | 8.18  | 0 | 0 | 0 | 0 | 116 | 16.64 | 257 | 36.87 | 313 | 44.91 | 11 | 1.58 |

- Chất lượng giáo dục trong những năm gần đây đảm bảo ổn định và được nâng cao: học sinh lên lớp trên 98%; hàng năm, học sinh khối 9 có tỉ lệ tốt nghiệp THCS từ 99% trở lên;

- Chất lượng mũi nhọn luôn đứng top đầu trong các trường khối THCS trên địa bàn phường Cư Bao.

- Năm học 2024-2026 toàn trường khen thưởng 116 học sinh trong đó 23 học sinh xuất sắc, 93 học sinh giỏi.

- Tham gia thi IOE cấp trường: Tổ chức thực hiện theo Kế hoạch số 33/KH-HV, ngày 01 tháng 10 năm 2024 của chuyên môn trường THCS Hùng Vương về việc Triển khai cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet cấp trường năm học 2024-2025. Kết quả: có 67 học sinh tham gia thi, kết quả chọn ra được 25 học sinh tham dự cấp Thị xã. Kết quả: có 18 học sinh đạt cấp thị xã, có 05 học sinh đạt giải cấp thị xã và 04 học sinh đạt cấp Quốc gia.

- Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9: Tổ chức thực hiện theo Kế hoạch số 27/KH-HV, ngày 19 tháng 9 năm 2024 của chuyên môn trường THCS Hùng Vương về việc Bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9, năm học 2024 - 2025: có 14 giải với 7 môn học, có 02 học sinh đạt học sinh giỏi cấp Tỉnh.

- Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 8: Tổ chức thực hiện theo Kế hoạch số 05/KH-HV, ngày 07 tháng 02 năm 2025 của chuyên môn trường THCS Hùng Vương về việc Bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 8, năm học 2024 - 2025. Có 20 học sinh dự thi.

- Tham gia thi Vioedu: Tổ chức thực hiện theo Kế hoạch số 37/KH-HV, ngày 02 tháng 10 năm 2024 của chuyên môn trường THCS Hùng Vương về việc tham gia Cuộc thi "Đấu trường VioEdu" dành cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở năm học 2024 - 2025: Có 128 học sinh tham gia thi cấp trường; có 38 học sinh tham gia thi cấp thị xã; Kết quả có 6 học sinh đạt cấp thị xã. 01 giải Bạc cấp tỉnh;



- Tổ chức thi KHKT: tổ chức thực hiện theo Kế hoạch số 26/KH-HV, ngày 19 tháng 9 năm 2024 của chuyên môn trường THCS Hùng Vương về việc tổ chức Cuộc thi Ý tưởng sáng tạo khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở, năm học 2024 - 2025:

+ 14 ý tưởng cấp trường và đưa dự thi cấp Thị xã 01 sản phẩm, đạt 01 giải Nhì cấp thị xã, 01 giải Ba cấp tỉnh.

+ có 04 sản phẩm dự thi cuộc thi STTTNNĐ thị xã. Có 1 giải nhì cấp thị xã và 02 giải Khuyến khích cấp thị xã.

- Tham gia thi giao lưu Olympic tiếng anh: tổ chức thực hiện theo Kế hoạch số 07/KH-HV, ngày 17 tháng 02 năm 2025 của chuyên môn trường THCS Hùng Vương về việc Tổ chức ôn tập và bồi dưỡng cho học sinh thi giao lưu Olympic tiếng anh, năm học 2024 – 2025, kết quả trường đạt giải Ba toàn đoàn.

- Tham gia hội thi STEM cấp thị xã được chọn tham gia ngày hội STEM cấp tỉnh, kết quả đạt giải tư cấp tỉnh.

Đây là các cơ sở thuận lợi để tiếp tục phấn đấu các chỉ tiêu cho năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.

#### **4. Về cơ sở vật chất năm học 2025-2026**

Tổng diện tích nhà trường 7252,6m<sup>2</sup>; có 19 phòng học văn hóa đủ đáp ứng cho công tác dạy-học.

Phòng học bộ môn tổng số 05 phòng trong đó có 01 phòng bộ môn thực hành Hóa-Sinh (có phòng chứa hóa chất), 01 phòng bộ môn thực hành Lí-KTCN (kê sát phòng thiết bị giáo dục); 02 phòng thực hành tin học, 01 phòng Mĩ thuật (mượn phòng học).

Phòng phục vụ học tập gồm 01 phòng thư viện; 01 Khối phòng khác trong đó: 01 phòng Đoàn Đội, 01 phòng y tế học đường (mượn phòng học); 01 phòng bảo vệ, 01 nhà hiệu bộ (01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng kế toán, văn thư-thủ quỹ, 01 phòng hội đồng), 01 nhà kho.

Các phòng học, phòng thiết bị, thư viện và các phòng làm việc trang bị khá đầy đủ thiết bị, tủ, bàn ghế, ti vi, máy tính đảm bảo phục vụ học tập, quản lý. Có 9 máy tính trang bị cho các phòng làm việc, 62 máy tính của học sinh được được nối mạng Internet; Có 02 nhà vệ sinh cho học sinh và 01 nhà vệ sinh cho CB-GV, hệ thống nước sạch (giếng khoan) đáp ứng được nhu cầu sử dụng. Có diện tích sân chơi, bãi tập cho học sinh.

Bố trí có 01 nhà xe cho cán bộ giáo viên, nhân viên và 04 nhà xe cho học sinh.

Hàng năm nhà trường đều sửa chữa, mua sắm thêm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, bên cạnh đó nhà trường thường xuyên chỉ đạo GV làm đồ dùng và sử dụng đồ dùng dạy học.

## **II. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG, ĐỊA**



## PHƯƠNG

### 1. Mặt mạnh

- Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm và cầu tiến; đảm bảo đủ số lượng, theo luật số 43/2019/QH 14, ngày 14/6/2019 luật giáo dục về trình độ giáo viên có 36/37 đồng chí có trình độ đại học và trên đại học (thạc sỹ 01 đồng chí) chiếm tỷ lệ 97,3%.

- Công tác tổ chức quản trị của lãnh đạo nhà trường: Có tầm nhìn, làm việc khoa học, sáng tạo. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Học sinh có truyền thống hiếu học, có nền nếp, ngoan, có động cơ học tập tốt. Luôn được quan tâm chăm sóc của gia đình, địa phương. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THCS hàng năm đạt trên 98%.

### 2. Hạn chế

- Tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường: Tính sáng tạo đôi lúc chưa cao, chưa bồi dưỡng được nhiều giáo viên có tay nghề cao để đáp ứng với yêu cầu thực tế nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Chất lượng giảng dạy của giáo viên chưa đồng đều, một số giáo viên chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới. Cơ cấu giáo viên theo môn học không đồng đều dẫn đến khó khăn cho việc bố trí, sắp xếp chuyên môn. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học của một số giáo viên còn hạn chế trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại.

- Chất lượng học sinh: Còn một bộ phận học sinh chưa chăm học, chưa được gia đình quan tâm sát sao.

- Cơ sở vật chất: Thiếu nhà đa năng, phòng sinh hoạt tổ chuyên môn sân chơi, bãi tập diện tích nhỏ, một số kho phòng bộ môn, phòng học chưa đảm bảo diện tích.

### 3. Thời cơ

- Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Cư Bao, lãnh đạo Phòng VH-XH phường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, trách nhiệm, năng động, có chí hướng phấn đấu.



- Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, đa số gia đình có thu nhập kinh tế ổn định, ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với con em ngày càng được nâng cao.

#### **4. Thách thức**

- Cơ sở vật chất đặc biệt là các trang thiết bị hiện đại của nhà trường còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy học và giáo dục theo yêu cầu ngày càng đổi mới.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Nhận thức của một bộ phận cha mẹ học sinh về yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế chưa đầy đủ; nhiều gia đình chưa quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em, một số cha mẹ học sinh đi làm ăn xa nên việc phối hợp với nhà trường trong quá trình giáo dục học sinh chưa thường xuyên.

#### **5. Xác định các vấn đề ưu tiên giải quyết trong giai đoạn tiếp theo**

- Xây dựng văn hoá nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, bình đẳng.

- Tập trung các giải pháp tích cực nhằm nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn, bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng chất lượng học tập của học sinh yếu kém; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục, tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh. Thực hiện có hiệu quả chương trình, giáo dục phổ thông năm 2018.

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ năng lực và tâm huyết thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, truyền thông trong dạy học và quản lý đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục.

- Đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường. Thực hiện có hiệu quả công tác tự đánh giá về kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp các công trình, duy tu sửa chữa các hạng mục xuống cấp; tăng cường mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học, thực hành bộ môn và phương tiện công nghệ thông tin.

- Tiếp tục tham mưu với cấp trên và chính quyền địa phương xây dựng bổ sung các phòng học bộ môn, phòng chức năng còn thiếu theo quy định tại thông tư 14/2020/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/2/2020 quy định về phòng học bộ môn và Thông tư 14/2025/TTBGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2025 về sửa đổi bổ sung



một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/2/2020; sửa chữa, mua sắm thay thế các trang thiết bị lâu ngày đã xuống cấp.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, thu hút nguồn lực tinh thần, vật chất từ các đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể... cha mẹ học sinh và nhân dân.

### **III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

#### **1. Tầm nhìn**

Đến năm 2030 trường THCS Hùng Vương phấn đấu sẽ trở thành một trong những trường nằm trong trường đứng top đầu của phường Cư Bao.

Là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt của đất nước. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh luôn được động viên khuyến khích, tạo điều kiện vươn lên đạt thành tích xuất sắc trong công tác và học tập.

#### **2. Sứ mệnh**

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng cao để học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống và khả năng tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

#### **3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:**

- |                      |                      |
|----------------------|----------------------|
| - Tinh thần đoàn kết | - Sự tự tin          |
| - Sự chuyên cần      | - Lòng nhân ái       |
| - Tinh thần hợp tác  | - Khát vọng vươn lên |

### **IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

#### **1. Mục tiêu**

##### **1.1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, từng bước chuẩn hóa các điều kiện phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại;

Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học của giáo viên và học sinh;

Đảm bảo việc giáo dục toàn diện cho học sinh, trong đó chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho học sinh;

Củng cố, mở rộng quan hệ với cộng đồng nhằm đẩy mạnh sự nghiệp xã hội hóa giáo dục và tạo điều kiện để học sinh tham gia các hoạt động xã hội.



## 1.2. Mục tiêu cụ thể

### - Mục tiêu ngắn hạn:

Năm học 2024-2025 được đoàn đánh giá ngoài của sở Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Đắk Lắk đánh giá đạt kiểm định chất lượng đạt cấp độ 2 và công nhận lại trường đạt chuẩn mức độ 1.

### - Mục tiêu trung hạn:

Tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đề xuất nâng cấp trường THCS Hùng Vương thành trường THCS và THPT theo Nghị quyết đại hội đảng bộ phường Cư Bao lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Năm học 2029-2030 phấn đấu đề nghị đoàn đánh giá ngoài của UBND tỉnh Đắk Lắk đánh giá kiểm định chất lượng đạt Cấp độ 3 và công nhận trường chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

### - Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2035 phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

Chất lượng giáo dục được khẳng định bền vững; chất lượng giáo dục toàn diện, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương, của cả nước, duy trì kiểm định chất lượng đạt Cấp độ 3 và công nhận trường chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

Học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, có đầy đủ kiến thức, kỹ năng để học lên, hoặc tham gia đào tạo nghề sau bậc THCS để học sinh có kỹ năng lao động hòa nhập cuộc sống.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật đầy đủ, trang thiết bị hiện đại.

Tham mưu với chính quyền địa phương cải tạo các phòng bộ môn, các phòng phụ trợ, hỗ trợ học tập và xây dựng nhà đa năng.

## 2. Chỉ tiêu

### 2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

**Cán bộ quản lý:** Đến năm 2030, đạt trình độ đào tạo chuẩn trở lên, có kỹ năng ứng dụng CNTT, ngoại ngữ, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong quản lý.

#### **Giáo viên:**

+ Đến 2030, 100% giáo viên có trình độ Đại học trở lên, sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong dạy học và công tác, có kỹ năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong dạy học.

+ 90% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp ở mức độ xuất sắc và Khá.

### 2.2. Học sinh

#### - Qui mô:

+ Lớp học: 20-26 lớp.

+ Học sinh: 800- 1100 học sinh.



- Chất lượng học tập:

+ Trên 50% học tập tốt, khá (15% học tập tốt trở lên)

+ Tỷ lệ học sinh có học tập chưa đạt < 5% (chưa thi lại).

+ Công nhận tốt nghiệp: 99% trở lên

+ Thi học sinh giỏi Có 2 đến 5 học sinh đạt giải cấp Tỉnh/ năm.

+ Chất lượng rèn luyện, kỹ năng sống.

+ Xếp loại rèn luyện: 98% trở lên khá, tốt. Không có học sinh rèn luyện CĐ.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

### 2.3. Cơ sở vật chất

- Đủ phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ, các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Các phòng Tin học, phòng bộ môn được nâng cấp theo hướng ngày càng hiện đại. Trang bị mỗi lớp học có 1 màn hình ti vi lắp cố định. Tham mưu cấp trên xây dựng nhà đa năng, phòng học bộ môn (Tiếng anh; Nghệ thuật), sơn sửa lại các phòng học.

- Tham mưu xây dựng cơ sở vật chất phòng học để đề xuất nâng cấp trường THCS Hùng Vương thành trường THCS và THPT.

- Xây dựng môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”

### 3. Phương châm hành động

*“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”*

## V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

### 1. Giải pháp chung

- Tuyên truyền trong CBGV, NV, học sinh, Ban đại diện CMHS, cán bộ và nhân dân phường Cư Bao về nội dung Kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin đại chúng, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của toàn thể CBGV, NV trong trường.

- Xây dựng khối đoàn kết nhất trí cùng nhau cộng đồng trách nhiệm, hoàn thành thắng lợi mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu trên.

- Làm tốt hơn nữa công tác xã hội hoá giáo dục nhằm thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục. Chú trọng tham mưu công tác xây dựng cơ sở vật chất đối với các cấp các ngành để cải tạo, sửa chữa, xây mới công trình nhà trường.

### 2. Giải pháp cụ thể



### **2.1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.**

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường.

### **2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Có kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động của tổ chuyên môn. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong nhà trường.

- Đánh giá chất lượng đội ngũ thường xuyên, chính xác trên cơ sở đó động viên khen thưởng kịp thời những CBGVNV có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **2.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.**

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Tích cực tham mưu với địa phương, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học.

- Tham mưu với Phòng VH-XH, phòng kinh tế-hạ tầng và đô thị phường, UBND phường Cư Bao trong việc cải tạo, sửa chữa, xây mới các công trình nhằm đảm bảo công tác phục vụ dạy và học.

### **2.4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng kỹ thuật số trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, vận động cán bộ, giáo viên, công nhân viên mua sắm máy tính cá nhân phục vụ công tác giảng dạy.

### **2.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục**

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.



+ Nguồn lực tài chính:

Ngân sách nhà nước.

Ngoài ngân sách: sự ủng hộ của các tổ chức XH, các doanh nghiệp, từ nguồn xã hội hóa.

+ Nguồn lực vật chất:

Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy học.

## **2.6. Chương trình truyền thông, xây dựng thương hiệu**

- Phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm, thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

## **VI. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.**

### **1. Phổ biến kế hoạch chiến lược**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến công khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

### **2. Tổ chức thực hiện**

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

### **3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

#### **- Giai đoạn 1: Từ năm 2024-2025**

+ Củng cố, nâng cao chất lượng đạt kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn Quốc gia,

+ Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành một địa chỉ có uy tín về môi trường học tập, nền nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo.

+ Tạo điều kiện để cán bộ giáo viên được theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

+ Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các phòng bộ môn.

#### **- Giai đoạn 2: Từ năm 2025-2030**



+ Nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc gia, trường học thân thiện, học sinh tích cực

+ Phấn đấu xây dựng nhà trường thành một trong những trường có chất lượng vào năm 2030.

+ Xây dựng nhà đa năng phục vụ các hoạt động của cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh trong trường.

#### **4. Vai trò của các lực lượng tham gia**

##### **4.1. Đối với Hiệu trưởng**

Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng giai đoạn.

##### **4.2. Đối với Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

##### **4.3. Đối với tổ trưởng, tổ phó chuyên môn**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

##### **4.5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Căn cứ Kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

##### **4.6. Đối với học sinh**

Tích cực học tập, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống thông qua các hoạt động giáo dục để đáp ứng tốt các yêu cầu xã hội sau khi tốt nghiệp THPT.

##### **4.7. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh**

+ Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục học sinh.

+ Huy động xã hội hóa giáo dục, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

##### **4.8. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường**

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ chức, đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.



- UBND phường Cư Bao (để phê duyệt);
- Phòng VH-XH phường Cư Bao (để phê duyệt);
- Chi bộ nhà trường (để chỉ đạo);
- Lãnh đạo nhà trường (để thực hiện);
- Các tổ chuyên môn, VP (để thực hiện);
- Lưu: VT.

**HỘI TRƯỞNG**

**TRƯỜNG**

**TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**HÙNG VƯƠNG**

**U.B.N.D PHƯƠNG ĐÔNG T. BẮC LẠK**

**Nguyễn Tá Hùng**

**Nguyễn Tá Hùng**

PHÓ CHỦ TỊCH

**CỦA BAO**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Duy Toàn**

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG VH-XH  
PHƯỜNG CƯ BAO  
TRƯỞNG PHÒNG**

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG VĂN HÓA XÃ HỘI

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM

P. CU BAO - T. ĐÀK L.

**Trương Duy Huỳnh**





**THỐNG KÊ SỐ LIỆU HỌC SINH TIỂU HỌC NĂM 2025 -2026**

| TRẦN QUỐC TUẤN |     |     |    |     | NGUYỄN BÁ NGỌC |     |     |     | HÀ HUY TẬP |    |    |     | TỔNG CỘNG |     |     |     |
|----------------|-----|-----|----|-----|----------------|-----|-----|-----|------------|----|----|-----|-----------|-----|-----|-----|
| Khối           | TS  | Nữ  | DT | Ndt | TS             | Nữ  | DT  | Ndt | TS         | Nữ | DT | Ndt | TS        | Nữ  | DT  | Ndt |
| Khối 1         | 55  | 28  | 0  | 0   | 102            | 43  | 54  | 26  | 31         | 21 | 0  |     | 188       | 92  | 54  | 26  |
| Khối 2         | 68  | 36  | 2  | 1   | 80             | 38  | 43  | 18  | 24         | 8  | 1  |     | 172       | 82  | 46  | 19  |
| Khối 3         | 84  | 44  | 1  | 1   | 104            | 47  | 48  | 16  | 25         | 11 |    |     | 213       | 102 | 49  | 17  |
| Khối 4         | 83  | 35  | 3  | 1   | 114            | 59  | 59  | 28  | 28         | 16 |    |     | 225       | 110 | 62  | 29  |
| Khối 5         | 77  | 27  | 1  | 0   | 107            | 53  | 51  | 24  | 34         | 19 |    |     | 218       | 99  | 52  | 24  |
| TC             | 367 | 170 | 7  | 3   | 507            | 240 | 255 | 112 | 142        | 75 | 1  | 0   | 1016      | 485 | 263 | 115 |